|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ  TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH  **CHI BỘ…**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Trà Vinh, ngày…… tháng…… năm 2018* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ quan**

* Chi bộ tự đánh giá, xếp loại: ………………………………………………………
* **Cấp ủy tham gia đánh giá, xếp loại:** ………………………………………………

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ | MỨC ĐỘ THỰC HIỆN | | | |
| Tốt | Khá | Trung  bình | Kém |
| I | Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ |  |  |  |  |
|  | Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 85% trở lên và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc đảng viên vắng mặt có lý do không quá 3 lần liên tiếp trong năm (trừ trường hợp được miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định) |  |  |  |  |
| II | Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ |  |  |  |  |
| 1 | Bí thư hoặc Phó Bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt; họp chi ủy (bí thư, phó bí thư ở những nơi không có chi ủy) trước khi sinh hoạt chi bộ |  |  |  |  |
| 2 | Nội dung sinh hoạt được chuẩn bị đúng, đủ theo Hướng dẫn số 13- HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; xác định được nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận để chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, nhất là những vấn đề mới nổi lên có tính cấp bách ở đơn vị |  |  |  |  |
| 3 | Xây dựng dự thảo nghị quyết hoặc kế hoạch của chi bộ |  |  |  |  |
| **III** | Tổ chức sinh hoạt chi bộ |  |  |  |  |
| 1 | Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng Quy định số 784-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy |  |  |  |  |
| 2 | Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt chi bộ theo quy định, hướng dẫn. Phương pháp điều hành của người chủ trì linh hoạt, hiệu quả |  |  |  |  |
| 3 | Có đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp trên giao, cơ quan, chi bộ và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; đánh giá việc thực hiện nội dung đã cam kết theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội của cơ quan |  |  |  |  |
| 4 | Có đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của đảng viên |  |  |  |  |
| 5 | Có đánh giá tình hình tư tưởng đảng viên và biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng, quý |  |  |  |  |
| 6 | Nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (nêu có). |  |  |  |  |
| 7 | Hàng tháng có rà soát, đánh giá, nhận diện biểu hiện suy thoái và kết quả khắc phục biểu hiện suy thoái qua đánh giá, nhận diện suy thoái của đảng viên theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII |  |  |  |  |
| 8 | Đánh giá kết quả thực hiện mô hình học tập và làm theo Bác, chuyên đề hằng năm về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị |  |  |  |  |
| 9 | Xác định số lượng đảng viên trong chi bộ và ý kiến phát biểu của đảng viên được ghi trong biên bản để đánh giá mức độ |  |  |  |  |
| 10 | Thời gian sinh hoạt chi bộ phải bảo đảm theo quy định |  |  |  |  |
| 11 | Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài để làm tài liệu tham khảo |  |  |  |  |
| IV | Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng |  |  |  |  |
| 1 | Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ |  |  |  |  |
| 2 | Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình |  |  |  |  |
| 3 | Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh |  |  |  |  |
| V | Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ |  |  |  |  |
|  | Kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ được lãnh đạo, tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt; cụ thể và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan |  |  |  |  |

* **Nhận xét chung:**
* Đề **nghị xếp loại mức độ**:……………………… (Tốt, khá, trung bình, kém)
* Cấp ủy dự nhận xét mức độ nào thì đánh dấu X ở cột tương xứng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | T/M CHI BỘ  BÍ THƯ |